



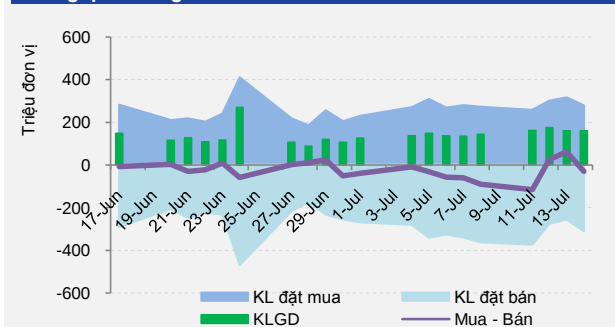
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2016

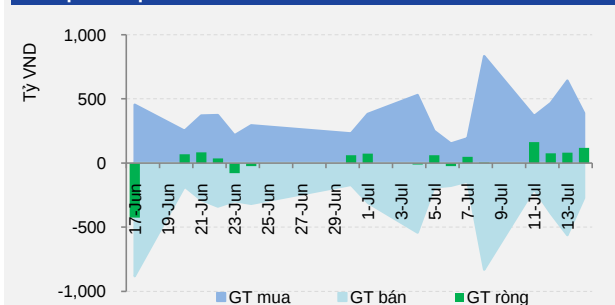
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	666.69	86.68
% Thay đổi	↓ -1.25%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	160,071,744	65,768,125
GTGD (tỷ đồng)	3,201.75	853.02
Tổng cung (CP)	309,634,310	105,492,300
Tổng cầu (CP)	278,574,140	82,533,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,227,640	1,242,026
KL mua (CP)	16,059,560	3,937,100
GTmua (tỷ đồng)	390.40	58.00
GT bán (tỷ đồng)	271.92	23.45
GT ròng (tỷ đồng)	118.48	34.55

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.84%	11.1	1.9	2.9%
Công nghiệp	↑ 0.49%	13.6	2.1	16.5%
Dầu khí	↑ 1.57%	7.1	0.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.42%	18.1	4.8	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.80%	26.5	2.6	3.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	14.4	5.3	19.3%
Ngân hàng	↑ 5.23%	15.9	2.1	8.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.85%	12.3	2.0	21.2%
Tài chính	↑ 3.18%	21.4	2.7	22.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.90%	14.9	2.7	2.1%
VN - Index	↓ -1.25%	15.3	3.2	79.9%
HNX - Index	↓ -0.80%	11.2	1.5	20.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số tiếp tục đà tăng điểm tích cực trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng, tuy nhiên áp lực bán chốt lời mạnh bất ngờ kể từ đầu phiên chiều đã khiến hai chỉ số quay đầu điều chỉnh tiêu cực, trong đó Vn-Index giảm gần 10 điểm xuống dưới ngưỡng 670 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng, chứng khoán, thép “tuột phanh”, chốt phiên chìm trong sắc đỏ mặc dù đã tăng mạnh trong phiên sáng. Chỉ 1 số mã như MSN, BVH, FPT còn giữ được sắc xanh, nhưng chừng đó là không đủ để giúp Vn-index tránh được phiên giảm điểm tiêu cực. Hàng loạt nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ tăng nóng thời gian qua như nhóm đá với những C32, KSB hay nhóm ô tô có TMT, SVC đều đóng phiên giảm về mức giá sàn. Độ rộng thị trường trở nên tiêu cực với chỉ 75 mã xanh điểm và 170 mã đỏ điểm. Áp lực chốt lời đang ngày càng tăng sau khi Vn-Index vượt qua được 1 số ngưỡng quan trọng và lập đỉnh mới. Thị trường có lẽ cần thêm thời gian để test lại chắc chắn 1 lần nữa về xu hướng sắp tới. Do vậy, chúng tôi bảo lưu quan điểm về việc thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh vào phiên mai.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin cao trong giai đoạn này. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Vn-Index quay đầu giảm điểm mạnh vào phiên chiều sau khi tăng điểm tích cực vào phiên sáng. Chốt phiên, Vn-Index giảm 8,43 điểm, xuống 666,69 điểm. Tổng khối lượng giao dịch đạt 160,1 triệu đơn vị, tương đương với 3.205 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng, thép, dầu khí đều giảm điểm tiêu cực: VCB (-1.500), CTG (-300), HPG (-1.400), GAS (-1.500), PVD (-700), HSG thậm chí giảm sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa mang tính thị trường cao như C32, KSB, SVC, TMT đều giảm xuống mức giá thấp nhất.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 cũng có phiên giao dịch kém tích cực với 9 mã tăng, 4 mã đứng tham chiều và 17 mã điều chỉnh giảm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/7/2016

HNX-Index:

Hnx-Index cũng có phiên giao dịch thiếu tích cực. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,7 điểm xuống 86,68 điểm. Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 60 triệu đơn vị, tương đương với gần 800 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu trụ cột ngân hàng và dầu khí đều đóng phiên quanh mốc tham chiếu: ACB tham chiếu, PGS (-300), PVS (-200), SHB (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX30 cũng trải qua phiên giao dịch thiếu thuyết phục với chỉ 7 mã tăng, 4 mã đứng giá và tới 19 mã điều chỉnh giảm.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên Hsx, khối ngoại đã mua ròng 6,78 triệu đơn vị, với tổng giá trị tương ứng 117,98 tỷ đồng, tăng 96,62% về lượng và 54,59% về giá trị so với phiên trước đó. CTG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, với khối lượng 2,08 triệu đơn vị, tương ứng tổng giá trị 41,28 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG bị bán ròng mạnh nhất với 562.810 đơn vị, trị giá 23,34 tỷ đồng.

Trên Hnx, khối ngoại đã mua ròng 2,7 triệu đơn vị, tương ứng tổng giá trị 34,55 tỷ đồng; trong khi phiên trước bán ròng 1,91 triệu đơn vị, trị giá 30,69 tỷ đồng. Đây là phiên mua ròng mạnh nhất trong tháng 7 này. SHB là mã dẫn đầu về lượng mua ròng đạt 579.800 đơn vị, trị giá 3,64 tỷ đồng. Ngược lại, DBC là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, với khối lượng 67.000 đơn vị, trị giá 2,59 tỷ đồng.

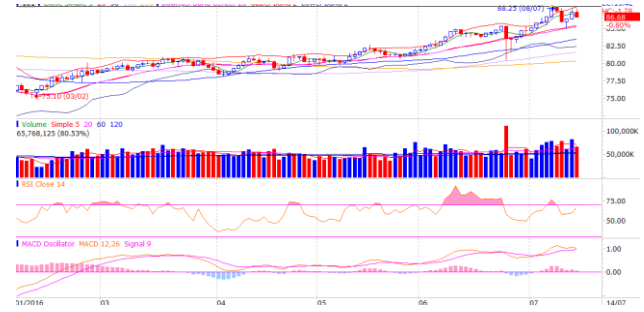
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, xuất hiện bóng nến trên dài ngang thân nến, tiếp tục bám dài trên bollinger band. Thanh khoản duy trì ở mức cao, cho thấy áp lực bán không hề nhỏ. RSI hiện vẫn nằm trong vùng overbought, MACD vẫn cho tín hiệu đi lên trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, xuất hiện bóng nến trên khá dài gần ngang thân nến. Thanh khoản duy trì ở mức cao cho thấy áp lực bán đáng kể. RSI đang tiến sát ngưỡng 70. MACD ngược lại cho tín hiệu suy yếu trên đường 0. Vùng hỗ trợ 85 điểm. Vùng kháng cự 88 điểm.

TIN TRONG NƯỚC

Tiêu thụ thép bất tăng	Cụ thể, 6 tháng đầu năm, toàn ngành thép đã sản xuất hơn 8,5 triệu tấn sản phẩm (thép xây dựng, ống thép, tôn mạ, thép cán nguội...), tăng 35,7% so với cùng kỳ năm trước, tổng tiêu thụ hơn 8 triệu tấn, tăng 39% so với cùng kỳ. Trừ đi sản lượng xuất khẩu hơn 1 triệu tấn, thì tiêu thụ nội địa vẫn đạt trên 7 triệu tấn.
Dự báo tỷ giá 6 tháng cuối năm tăng 2-3%	Tỷ giá được dự báo tăng từ 2-3% nhằm tạo sức cạnh tranh cho xuất khẩu và tương quan với mức tăng lãi suất của VND tránh tình trạng đô la hóa.
Lãi suất liên ngân hàng giảm	Lãi suất tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng giảm ở hầu hết kỳ hạn chủ chốt từ 1 tháng trở xuống trong tuần từ 4-8/7 so với tuần trước đó.

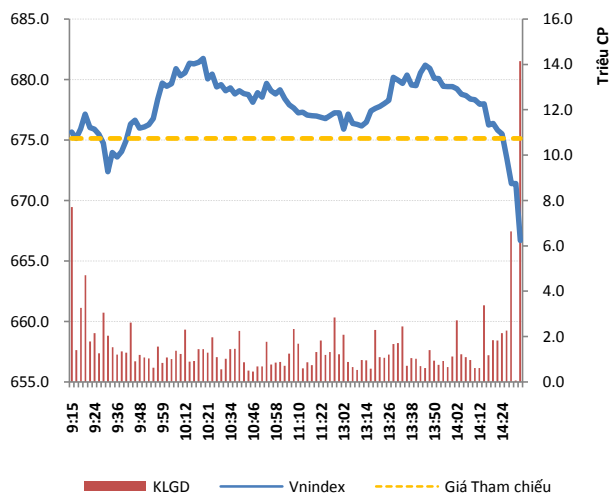
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu giảm mạnh khi nguồn cung dầu Mỹ lập kỷ lục	Giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 8/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 2,05 USD, tương ứng 4,4%, xuống 44,75 USD/thùng, thấp nhất kể từ 10/5. Giá dầu Brent giao tháng 9/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 2,21 USD, tương đương 4,6%, xuống 46,26 USD/thùng.
Giá vàng hồi phục do đồn đoán kích thích kinh tế	Giá vàng phiên 13/7 tăng 1%, hồi phục từ mức đáy 2 tuần, khi triển vọng kích thích kinh tế làm tăng khẩu vị của nhà đầu tư, USD suy yếu.
Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm	Phiên 13/7, chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm khi giới đầu tư dự đoán lợi nhuận tốt hơn và vừa đủ để S&P và Dow Jones lập kỷ lục mới.
USD giảm khi giới đầu tư chờ chính sách nới lỏng tiền tệ	Ngân hàng trung ương Anh được dự đoán sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ để đối phó với hệ quả Brexit. USD giảm giá so với euro và đồng tiền trú ẩn an toàn truyền thống như franc Thụy Sĩ và yên Nhật - vốn đã có 2 ngày giảm lớn nhất trong gần 2 năm qua trong phiên 11 và 12/7.

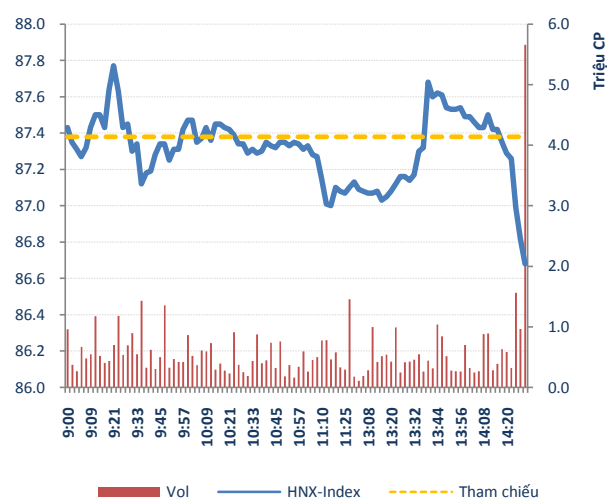


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

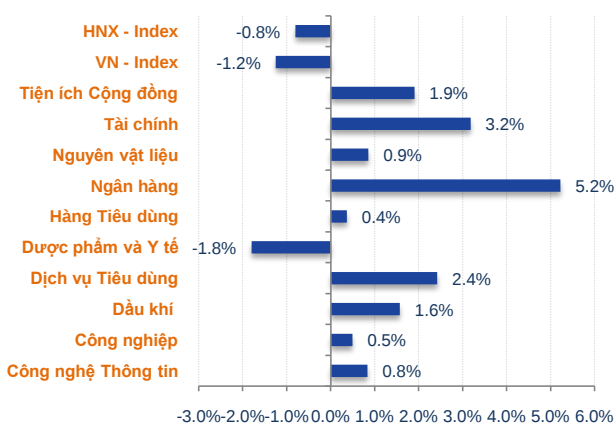
KLGD và VN-Index trong phiên



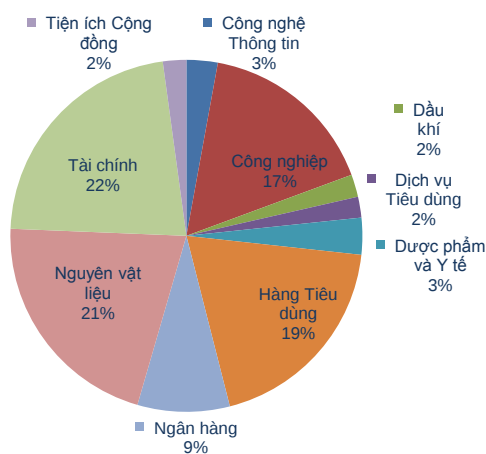
KLGD và HNX-Index trong phiên



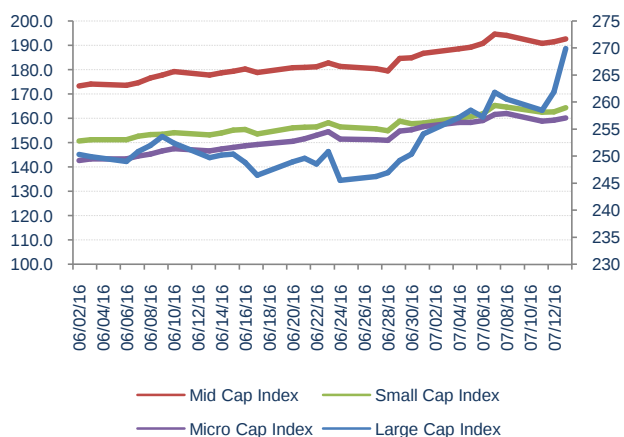
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



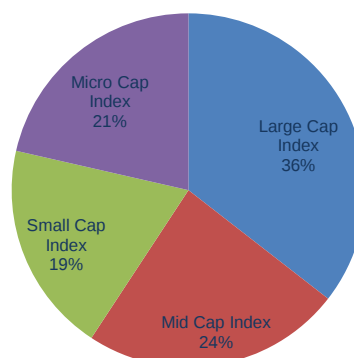
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,080,170	HPG	562,810
2	FLC	889,700	SAM	429,310
3	KBC	613,200	HAG	374,840
4	DXG	579,930	STB	338,160
5	VCB	441,910	HBC	308,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	579,800	VGS	162,300
2	HUT	507,600	VNR	102,400
3	VND	471,820	DBC	67,000
4	PLC	228,800	PGS	20,820
5	PVS	173,210	AAA	19,860

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.4	4.7	↑ 6.82%	11,455,310
KSA	2.7	2.6	↓ -3.70%	11,160,920
HPG	41.6	40.2	↓ -3.37%	5,141,750
CTG	18.9	18.6	↓ -1.59%	5,103,110
BID	18.5	18.6	↑ 0.54%	4,659,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	11.0	10.5	↓ -4.55%	9,580,067
SHB	6.2	6.3	↑ 1.61%	4,441,065
VCG	17.7	16.1	↓ -9.04%	3,997,818
HKB	31.0	32.9	↑ 6.13%	2,595,500
HUT	11.9	11.7	↓ -1.68%	2,455,093

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLG	86.0	92.0	6.0	↑ 6.98%
CDC	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%
ITA	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
PPI	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
TTF	36.8	39.3	2.5	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	32.0	35.2	3.2	↑ 10.00%
NVB	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
PVV	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
SDC	21.4	23.5	2.1	↑ 9.81%
TPP	23.7	26.0	2.3	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	50.0	46.5	-3.5	↓ -7.00%
HAX	38.8	36.1	-2.7	↓ -6.96%
VRC	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%
HCD	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%
KSH	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCR	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
TEG	16.1	14.5	-1.6	↓ -9.94%
VE8	12.1	10.9	-1.2	↓ -9.92%
HGM	45.8	41.3	-4.5	↓ -9.83%
DLR	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,455,310	1.5%	163	28.8	0.4
KSA	11,160,920	0.7%	70	36.9	0.2
HPG	5,141,750	27.0%	5,265	7.6	1.9
CTG	5,103,110	11.4%	1,711	10.9	1.2
BID	4,659,410	15.4%	1,864	10.0	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	9,580,067	6.2%	857	12.2	0.8
SHB	4,441,065	7.9%	930	6.8	0.5
VCG	3,997,818	4.3%	706	22.8	1.2
HKB	2,595,500	0.8%	79	415.2	3.0
HUT	2,455,093	14.1%	1,810	6.5	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	↑ 7.0%	25.3%	5,404	17.0	4.1
CDC	↑ 6.8%	7.1%	1,168	10.7	0.7
ITA	↑ 6.8%	1.5%	163	28.8	0.4
PPI	↑ 6.8%	7.5%	865	5.4	0.4
TTF	↑ 6.8%	17.3%	2,212	17.8	3.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 10.0%	19.8%	2,970	11.9	2.2
NVB	↑ 10.0%	0.1%	10	528.7	0.5
PVV	↑ 10.0%	-3.6%	(233)	-	0.4
SDC	↑ 9.8%	12.9%	2,736	8.6	1.1
TPP	↑ 9.7%	18.9%	2,622	9.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,080,170	11.4%	1,711	10.9	1.2
FLC	889,700	14.3%	1,633	3.7	0.5
KBC	613,200	7.1%	1,203	14.0	1.1
DXG	579,930	19.7%	2,955	5.5	1.2
VCB	441,910	13.2%	2,258	24.8	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	579,800	7.9%	930	6.8	0.5
HUT	507,600	14.1%	1,810	6.5	0.9
VND	471,820	8.9%	1,134	11.9	1.0
PLC	228,800	24.8%	3,819	8.2	2.1
PVS	173,210	12.5%	3,236	5.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	175,220	39.7%	6,977	20.9	7.7
VCB	149,241	13.2%	2,258	24.8	3.2
GAS	123,411	16.9%	3,832	16.8	3.0
VIC	115,198	4.3%	730	73.3	4.0
CTG	69,255	11.4%	1,711	10.9	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.3%	1,183	16.1	1.3
PVS	8,085	12.5%	3,236	5.6	0.8
PHP	7,193	9.8%	1,274	17.3	1.9
VCG	7,112	4.3%	706	22.8	1.2
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	2.99	5.7%	830	11.2	0.6
GAS	2.28	16.9%	3,832	16.8	3.0
PAC	2.12	18.0%	2,011	20.8	2.5
HNG	2.08	8.4%	1,281	5.5	0.5
BVH	1.98	8.8%	1,687	37.0	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.97	4.3%	706	22.8	1.2
SGO	3.82	9.1%	1,549	2.0	0.3
SDU	3.60	1.5%	245	58.7	0.9
SDC	3.33	12.9%	2,736	8.6	1.1
SLS	3.20	52.9%	16,829	6.3	2.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
